

Họ và tên học sinh:.....; Số báo danh:

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 6

CÔ HÁI MƠ

*Thơ thần đường chiều một khách thơ,
Say nhìn xa rặng núi xanh lơ,
Khí trời lặng lẽ và trong trẻo,
Thấp thoáng rừng mơ cô hái mơ.*

*Hỡi cô con gái hái mơ già!
Cô chữa về ư? Đường thì xa,
Mà ánh trời hôm dần một tắt,
Hay cô ở lại về cùng ta?*

*Nhà ta ở dưới gốc cây dương,
Cách động Hương Sơn nửa dặm đường,
Có suối nước trong tuôn róc rách,
Có hoa bên suối ngát đưa hương.*

*Cô hái mơ ơi!
Chả giả lời nhau lấy một lời,
Cứ lặng rồi đi, rồi khuất bóng,
Rừng mơ hiu hắt lá mơ rơi.*

1937

(*Tuyển tập Nguyễn Bính*, NXB Văn học, 1986)

Câu 1: Văn bản được viết theo thể thơ nào? Căn cứ để xác định là gì?

Câu 2: Nhân vật trữ tình trong bài thơ được nhắc đến qua từ ngữ nào?

Câu 3: Nhận xét như thế nào về không gian gặp gỡ giữa “khách thơ” và “cô hái mơ”?

Câu 4: Biện pháp nghệ thuật liệt kê trong đoạn thơ sau có tác dụng gì?

*Nhà ta ở dưới gốc cây dương,
Cách động Hương Sơn nửa dặm đường,
Có suối nước trong tuôn róc rách,
Có hoa bên suối ngát đưa hương.*

Câu 5: Yếu tố tự sự trong tác phẩm có vai trò gì?

Câu 6: Anh/chị có nhận xét gì về nhân vật “khách thơ” qua thái độ, cảm xúc trong tác phẩm?

PHẦN II: VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về việc tự bảo vệ mình trước những cám dỗ.

-----Hết-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu.
Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	- Thể thơ tự do - Số tiếng trong mỗi dòng thơ không bằng nhau, có dòng 7 tiếng, có dòng 4 tiếng. Hướng dẫn chấm - Thí sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm - Thí sinh trả lời 1 ý được 0,25 điểm - Thí sinh trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm	0.5
	2	- Nhân vật trữ tình: “ta” Hướng dẫn chấm - Thí sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm - Thí sinh trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm	0.5
	3	- Không gian gấp gờ: xa xa là rặng núi xanh lơ, khí trời lặng lẽ và trong trẻo, hình bóng cô gái thấp thoáng trong rừng mơ. - Nhận xét: + không gian rừng chiều lặng lẽ và trong trẻo, thơ mộng, lãng mạn; + con người xuất hiện với vẻ đẹp dịu dàng; + hòa hợp vẻ đẹp thiên nhiên và con người. Hướng dẫn chấm: - Trả lời được như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được ý không gian gấp gờ như đáp án; 0.25 điểm - Trả lời được 1 ý nhận xét: 0,25 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1.0
	4	- Biện pháp nghệ thuật liệt kê: Có suối nước trong tuôn róc rách, Có hoa bên suối ngát đưa hương. - Tác dụng: + tạo nhịp điệu cho đoạn thơ, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ + diễn tả vẻ đẹp phong phú của khung cảnh- chốn ở nên thơ, hữu tình của “khách thơ” + thể hiện cảm xúc mến thương và lời mời gọi của nhân vật trữ tình Hướng dẫn chấm: - Trả lời được như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được biện pháp và biểu hiện; 0.25 điểm - Trả lời được 1 hiệu quả như đáp án; 0.25 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1.0
	5	- Yếu tố tự sự trong tác phẩm: + bối cảnh không gian, thời gian: rừng chiều thơ mộng + nhân vật: thi nhân, cô hái mơ + sự việc, chi tiết: Thi nhân và cô gái hái mơ trong một rừng chiều xa hút, lặng lẽ...Với khoảng cách là khá xa, chỉ thấy thấp thoáng bóng dáng cô gái, nhưng thi nhân vẫn cất tiếng gọi trong chiều vắng, mời cô gái về thăm nhà mình, một ngôi nhà dễ thương giữa một không gian xinh xắn. Nhưng cô gái không đáp lời, đi xa dần, chỉ còn lại thi nhân đơn côi trong rừng vắng. - Vai trò: + yếu tố tự sự không giữ vai trò chủ đạo nhưng là cái cớ để bật lên cảm xúc của nhà thơ + tạo sự cuốn hút tự nhiên đối với độc giả vào mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình	1,0

	+ là cơ sở để nhân vật trữ tình bày tỏ cảm xúc. Hướng dẫn chấm: - Trả lời được như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được yếu tố tự sự: 0.25 điểm - Trả lời được 1 vai trò như đáp án; 0.25 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	
6	- Thái độ, cảm xúc: say đắm cảnh sắc thiên nhiên; khát khao giao cảm, tri âm; băng khuâng buồn, trống vắng vì không có hồi đáp. - Nhận xét: là người có tâm hồn mơ mộng, đa cảm, yêu thiên nhiên và khao khát yêu thương. Hướng dẫn chấm: - Trả lời được như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý: 0.5 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1.0
II	VIẾT	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề nghị luận, kết bài khái quát được vấn đề nghị luận.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: việc tự bảo vệ mình trước những cám dỗ Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới những vấn đề sau:	3,5
	Mở bài - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: việc tự bảo vệ mình trước những cám dỗ Thân bài * Miêu tả khái quát hoàn cảnh đời sống nảy sinh vấn đề - Cám dỗ là những ảnh hưởng khách quan hoặc chủ quan khiến con người bị lôi kéo vào những điều sa ngã hoặc rời xa những mục tiêu của mình. - Sâu thẳm trong mỗi con người chúng ta đều có lòng tham, mà tiền tài, địa vị, quyền lực, tình cảm... đều có sức hấp dẫn lớn. Khi ta không đủ bản lĩnh để cưỡng lại nó, ta sẽ bị nó khuất phục và chiếm lĩnh hoàn toàn. - Xã hội hiện đại đang vận hành với một tốc độ mạnh mẽ, con người cũng bị đặt trước vô vàn những cám dỗ, nhiều người chiều theo dục vọng để thể hiện bản thân, để hưởng thụ, để gây sự chú ý, để được “đổi đời”.... * Phân tích lần lượt từng khía cạnh của vấn đề theo trình tự từ hẹp đến rộng hoặc từ rộng đến hẹp với những lí lẽ và bằng chứng phù hợp. - Có những cám dỗ đến từ bên trong mỗi người- dục vọng của bản thân. - Có những cám dỗ từ bên ngoài- những tác động từ môi trường/ hoàn cảnh giao tiếp - Những cám dỗ phổ biến nhất nhưng có sức mạnh ghê gớm: + sức mạnh đồng tiền tạo hấp lực lớn đến mức người ta không bao giờ bằng lòng với những gì đã có; + quyền lực và nhan sắc ... - Dẫn chứng: Vụ chuyến bay giải cứu ; Vụ Vạn Thịnh Phát... - Cám dỗ gây nên những hậu quả khôn lường + Khiến con người đánh mất bản thân, trở nên tầm thường, biến chất + Gây nên ảnh hưởng tiêu cực: gây ra thói quen xấu, làm mất đi những giá trị tích cực, trái ngược với lương tâm, đạo đức, pháp luật. * Làm rõ sự cần thiết phải nhận thức đầy đủ về vấn đề. - Nhận thức hậu quả của cám dỗ - Có những tư tưởng, hành động nghiêm túc và lành mạnh để tránh xa khỏi những	

	cám dỗ: kiểm soát bản thân, tự chủ bản thân, xác định được điểm mạnh, yếu của bản thân một cách nghiêm túc. ; lường trước những cám dỗ mà ta có thể sẽ vấp phải; đặt ra mục tiêu và quyết tâm cho mục tiêu của mình; lao động, làm việc, đừng để bản thân quá nhàn rỗi. * Nêu trải nghiệm của bản thân với vấn đề được bàn luận - từng sa ngã bởi bị cám dỗ về điểm số nên đã gian dối - nhận ra sự chênh lệch giữa bản chất thực sự của hạnh phúc với sự thỏa mãn giả dối nhất thời * Bàn luận vấn đề từ góc nhìn trái chiều - Khi cám dỗ là “chất gây nghiện” , nó sẽ trở thành thói quen, thành tính cách... cho đến lúc nó quyết định cả số phận của ta. - Một cộng đồng, một quốc gia, nếu chỉ vì những cám dỗ, những lợi ích trước mắt mà không có một kế hoạch lâu dài hay một tầm nhìn chiến lược, một sự suy xét thấu đáo, bỏ qua mục tiêu bền vững, cộng đồng đó, quốc gia đó sẽ đứng trước nguy cơ phải trả giá đắt cho một sự lựa chọn sỗ nổi và hời hợt. <u>Kết bài:</u> Rút ra ý nghĩa của việc bàn luận vấn đề. <u>Hướng dẫn chấm:</u> - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 3,5 điểm.</i> - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 2,0 điểm – 2,5 điểm.</i> - <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,5 điểm – 1,0 điểm.</i> .	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. <i>Hướng dẫn chấm:</i> Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
I + II		10

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

**BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Bùi Thị Pha

Vũ Văn Phước